

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DMC  
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 62/2020/HS-ST  
Ngày 08 - 12 -2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Tòng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Văn Tụ;
2. Ông Trần Hữu Thiện.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:***

Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh năm 1957, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp TB, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Trần Thị M (đã chết); có vợ là Phạm Thị G, sinh năm 1962 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-7-2020 đến ngày 04-9-2020; Sau đó áp dụng biện pháp Bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 26-7-2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp Công an Huyện DMC bắt quả tang bị cáo Lê Văn C có hành vi bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Tiền Giang và Miền Bắc tại

nhà thuộc ấp TB, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Qua điều tra đã xác minh được những người mua số đề của bị cáo như sau:

+ Lê Thị Nh, sinh năm 1987; ngụ ấp TB, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; mua số đề đài miền Bắc các số 18, 78, 73, 68, 00, 22, 53, số đá 00-22, 53-54 với tổng số tiền là 2.380.000 đồng nhưng thực tế bị cáo chỉ lấy số tiền là 1.800.000 đồng; mua số đề đài Tiền Giang các số 328, 28, 650, 50 với tổng số tiền là 804.000 đồng nhưng thực tế bị cáo chỉ lấy 600.000 đồng. Chị Nh chưa trả tiền cho bị cáo, kết quả xổ số Chị Nh không trúng đề.

+ Ngô Minh Đ, sinh năm 1970; ngụ ấp TB, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; mua số đề đài Tiền Giang các số 711, 714, 11, 14 với tổng số tiền là 268.000 đồng nhưng thực tế bị cáo chỉ lấy số tiền 200.000 đồng. Anh Đ chưa trả tiền cho bị cáo, kết quả xổ số anh Đ không trúng đề.

+ Phạm Văn S, sinh năm 1968; ngụ ấp TB, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; mua số đề đài Tiền Giang các số 307, 07 với tổng số tiền là 268.000 đồng nhưng thực tế bị cáo chỉ lấy số tiền 200.000 đồng. Anh S chưa trả tiền cho bị cáo, kết quả xổ số anh S không trúng đề.

+ Lâm Thị Bích L, sinh năm 1993; ngụ ấp XL, xã TT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; mua số đề đài Miền Bắc các số 056, 56, 635, 568, 748, 719 với tổng số tiền là 1.190.000 đồng nhưng thực tế bị cáo chỉ lấy số tiền 1.000.000 đồng; chưa có kết quả xổ số. Chị L chưa trả tiền cho bị cáo.

+ Nguyễn Ngọc Tr, sin năm 1982; ngụ ấp HP 1, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh An Giang; mua số đề đài Tiền Giang các số 70, 71 với tổng số tiền là 360.000 đồng nhưng thực tế bị cáo chỉ lấy số tiền 280.000 đồng; kết quả xổ số anh Tr không trúng đề. Anh Tr chưa trả tiền cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo còn bàn số đề cho các đối tượng tên Phụng, Thùy Dương, Viên (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) của đài Tiền Giang và Miền Bắc các số 463, 138, 63, 38, 151, 651, 51, 857, 57, 61, 59, 190, 90 với tổng số tiền thể hiện trên phôi là 2.893.000 đồng; trong đó số 63 trúng được số tiền là 1.400.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 8.373.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Cu thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

#### **Về vật chứng vụ án:**

+ Tiền Việt Nam: 29.000.000 đồng.

+ 01 cây viết bi có ghi chữ EN-GEL, đã qua sử dụng.

+ 01 máy tính hiệu Casino, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6234, màu đen, số seri 351869011123398, sim số thuê bao 0332780268, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh nhạt, IMEI 1: 868476034633597, IMEI 2: 868476034633589, sim số thuê bao 0523501684, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen, IMEI 1: 810191600478587, IMEI 2: 810192600478585, sim số thuê bao 0352077403, đã qua sử dụng.

Bị cáo Lê Văn C không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện DMC không tiến hành kê biên tài sản.

Cáo trạng số 61/CT-VKSDMC ngày 13-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn C với mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

+ Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện DMC, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Huyện DMC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào ngày 26-7-2020 tại nhà thuộc khu vực ấp TB, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Lê Văn C đã bán số đề theo kết quả xổ số tỉnh Tiền Giang và Miền Bắc; cho Lê Thị Nh số tiền 2.400.000 đồng, Ngô Minh Đ số tiền 200.000 đồng, Phạm Văn S số tiền 200.000 đồng, Lâm Thị Bích L số tiền 1.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Tr số tiền 280.000 đồng, các đối tượng tên Phụng, Thùy Dương, Viên (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) với tổng số tiền thể hiện trên phôi là 2.893.000 đồng, trong đó số 63 trúng được số tiền là 1.400.000 đồng; nhằm thu lợi bất chính thì bị bắt quả tang. Như vậy, số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc được xác định là 8.373.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời trình bày của những đối tượng đã mua số đề từ bị cáo; nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn C phạm tội “Đánh bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự; hiện 63 tuổi; có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên xét thấy không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa chung và thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[4] Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận nên cần phạt bổ sung một số tiền nhất định để sung ngân sách Nhà nước.

[6] Biện pháp tư pháp:

[6.1] Công cụ, phương tiện sử dụng đánh bạc; không có giá trị phải tịch thu tiêu hủy; có giá trị tịch sung vào ngân sách Nhà nước.

[6.2] Bị cáo sử dụng số tiền 8.373.000 đồng để đánh bạc là trái phép phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đã thu giữ 29.000.000 đồng, sau khi khấu trừ số tiền còn lại là 20.627.000 đồng trả lại cho bị cáo.

[7] Các đối tượng Lê Thị Nh, Lâm Minh Đ, Phạm Văn S, Lâm Thị Bích L, Nguyễn Ngọc Tr sử dụng số tiền đánh bạc dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự nên Công an Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính mỗi người 350.000 đồng là đúng quy định pháp luật. Riêng các đối tượng tên Phụng, Thùy Dương, Viên khi nào xác định được, làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Văn C được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ: vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn C phạm tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo Lê Văn C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 40 ngày (từ ngày 27-7-2020 đến ngày 04-9-2020) được chuyển đổi thành 120 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo phải chấp hành 05 (năm) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Văn C cho Ủy ban nhân dân xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 100 của Luật thi hành án Hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Văn C.

**2. Hình phạt bổ sung:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn C số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

**3. Về biện pháp tư pháp:**

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự:

**3.1. Tịch thu tiêu hủy:**

+ 01 cây viết bi có ghi chữ EN-GEL, đã qua sử dụng.

+ 01 máy tính hiệu Casino, đã qua sử dụng.

**3.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:**

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6234, màu đen, số seri 351869011123398, sim số thuê bao 0332780268, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh nhạt, IMEI 1: 868476034633597, IMEI 2: 868476034633589, sim số thuê bao 0523501684, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen, IMEI 1: 810191600478587, IMEI 2: 810192600478585, sim số thuê bao 0352077403, đã qua sử dụng.

+ Tiền Việt Nam 8.373.000 (tám triệu ba trăm bảy mươi ba ngàn) đồng.

**3.3. Tuyên trả cho bị cáo Lê Văn C số tiền 20.627.000 (hai mươi triệu sáu trăm hai mươi bảy ngàn) đồng.**

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*(Vật chứng, tiền hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-10-2020).*

**4. Về án phí:** Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn C.

**5.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**6.** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Công an Huyện DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Thanh Tòng**